

**KINH BỒ TÁT TÙNG ĐÂU THUẬT THIÊN GIÁNG  
THẦN MẪU THAI THUYẾT QUẢNG PHỔ**

**QUYỂN V**

**Phẩm 15: CHÚNG SINH NHẬP LỤC ĐẠO**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào pháp quán định ý vô lượng, quan sát đại chúng còn có điều nghi ngờ. Muốn giải nghi, Đức Thế Tôn hiện chân thật bằng cách nhấn ngón chân phải xuống đất, ngay lúc đó hiện ra chúng sinh trong sáu nẻo đứng xếp hàng ngay thẳng.

Đức Thế Tôn nói với đại chúng:

–Các ông có thấy chúng sinh trong sáu nẻo này không? Đại chúng đều thưa:

–Bạch Thế Tôn, có thấy!

Khi ấy, trong đại chúng có Bồ-tát tên Tự Tại đã đắc pháp môn Vô tận hư không tạng, có trí tuệ biện tài ứng đối vô ngại. Đây là vị đứng đầu trong mười sáu Thánh tử của Hiền kiếp này. Bồ-tát đi khắp mười phương cõi để thi hành Phật sự.

Bồ-tát Tự Tại từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai phải, chân phải quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn! Con rất muốn nghe nói về quả báo hành nghiệp của chúng sinh trong sáu đường. Những điều con hỏi hơi cạn cợt, cúi xin Như Lai chỉ dạy.

Khi ấy, giữa đại chúng, Đức Thế Tôn mỉm cười với khuôn mặt hiền hòa. Theo pháp thường của chư Phật Như Lai, Phật không phải cười suông, khi cười đều có nhân duyên:

–Nếu có chúng sinh nào sinh vào trời Phạm thì khi ấy Phật mỉm cười.

Có ai sắp làm Chuyển luân Thánh vương thì Phật mỉm cười.

Có ai làm ngục tốt hoặc làm vua Diêm La thì khi đó Phật cũng mỉm cười.

Có ai thọ thân ngọc quý, Phật cũng mỉm cười.

Có ai làm vua loài súc sinh, Phật cũng mỉm cười.

Bấy giờ, nơi giữa miệng Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng năm màu, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, rồi thu trở lại nhập vào đỉnh đầu và bảo Bồ-tát Tự Tại:

–Những điều ông hỏi chính là do oai thần của Như Lai ứng tiếp, cũng là do chư Phật mười phương hộ trì nên có thể đưa ra câu hỏi như vậy. Nay Ta sẽ phân biệt rõ ràng cho ông về nhân duyên hành nghiệp của chúng sinh trong sáu đường. Ông hãy lắng nghe cho rõ, suy nghĩ thật kỹ.

Bồ-tát Tự Tại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin được muốn nghe. Phật bảo Bồ-tát Tự Tại:

–Ông hãy đưa mắt nhìn về phương Đông, có cõi trời Phạm, trời Đại Phạm, trời Thanh Tịnh Phạm và cho đến trời Sắc Cứu Cánh. Các chúng sinh nơi cõi trời này đầu tiên tu hành phạm hạnh đều có chủng tử Phật, tu các công đức. Vì tham phước báo, đắm nhiễm, chìm theo năm dục. Đạo quả theo nhân duyên nên đều được thọ thân trời, tánh phước của Phạm thiên là rất nhiều. Nay Ta sẽ nói rõ ràng cho ông: Như Chuyển luân vương có bảy báu tùy từng đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới.

Bảy báu đó là:

1. Voi báu: Có ba mươi hai ngà, màu lông trắng tinh, chân đạp trên hoa sen và có thể bay được.

2. Ngựa báu: Thân màu xanh biếc, lông cổ bờm ngựa màu đỏ, có thể bay được. Đi đến đâu đều không bị chướng ngại và biết tâm niệm của người.

3. Châu báu: Ánh sáng thấu triệt khắp nơi, chiếu khắp cả hư không, cho đến chiếu khắp bốn cõi thiên hạ.

4. Luân báu (xe báu): Xe có ngàn cãm, điều khắc chạm vẽ không hình nào giống hình nào. Báu thứ tư này không có thức.

5. Ngọc nữ báu: Là người đẹp nhất trong phái nữ, tánh hạnh dịu dàng, thù mị, hiếm có ở thế gian, không cao không thấp, không trắng không đen. Thân có mùi thơm Ưu-đàm-bát-la-liên-hoa, miệng có mùi thơm Ngưu-đầu-chiên-đàn, cung kính, khiêm nhường, từ tốn, biết tâm ý của Thánh vương.

6. Thần báu giữ kho: Khi vua cần báu thì tay cầm khí cụ thần giơ lên hư không, viết lên thì thành báu, lấy hay thôi tùy vua.

7. Chủ binh báu: Khi Thánh vương xuất hành cần bốn bộ binh. Vua bảo chủ binh báu: “Nay ta muốn đi xem xét đất nước. Hãy mau tập hợp binh chúng trước cung điện của ta, chớ để trễ giờ”. Nhận lệnh vua, chủ binh báu quay nhìn về phía Đông thì binh voi đã tập hợp thẳng hàng ở phía Đông. Liếc mắt nhìn về phía Nam thì binh mã đã tập hợp thẳng hàng ở phía Nam. Quay nhìn lại phía Tây thì binh xa đã tập hợp thẳng hàng ở phía Tây. Quay nhìn phía Bắc thì bộ binh đã tập hợp thẳng hàng ở phía Bắc.

Chuyển luân Thánh vương tùy ý cỡi voi, hoặc ngựa đến các châu Phất-can-đề, Uất-đan-việt, Đề-câu-da, Ni-đề, đạo khắp bốn phương nhưng chân không đạp đất. Qua trăm năm, ngàn năm, ngàn trăm năm hưởng phước tự nhiên.

Thân của Chuyển luân Thánh vương đầy khắp cả bốn cõi thiên hạ nhưng không bằng thân Đế thích. Vì sao? Vì nơi Đế thích thống lãnh có cung điện bảy báu, có quyến thuộc, ngọc nữ ngồi trong điện đường bảy báu, hưởng thú vui cõi trời. Nhìn Đông quên Tây, nhìn Nam quên Bắc, hoan lạc không thể tả.

Dù thân Đế thích như vậy nhưng cũng không bằng Thiên vương thứ sáu. Thân có ba mươi tướng, thần đức tự tại, tùy theo tâm niệm biến hóa đủ thân hình, binh chúng tùy tùng không thể đếm xuể, công đức phước nghiệp bố thí vô ngại.

Như hạng Lục Thiên vương khắp bốn cõi thiên hạ nhưng không bằng một Đại Phạm Thiên vương, có công đức rộng lớn, trông coi ba ngàn đại thiên quốc độ. Chúng Phạm thiên nhiều vô lượng, không thể tính đếm, sống rất lâu, hơn một Hiền kiếp thọ mạng mới hết.



Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tự Tại:

–Ông đưa mắt nhìn về phương Nam thì sẽ thấy vô số Chuyển luân Thánh vương đứng sắp hàng ở phía Nam. Công đức của Chuyển luân Thánh vương rất nhiều, như đã nói ở trên. Họ giữ năm giới, mười điều thiện, cung kính phụng thờ bậc Hiền thánh, giữ giới của tiên nhân, bát trai thanh tịnh, căn tướng hợp nhau, thương xót mọi người, không có tâm làm tổn hại, hưởng quả báo của phước ấy khó lường, cho nên được kế thừa ngôi vị Chuyển luân vương.

Phật bảo Bồ-tát Tự Tại:

–Ông đưa mắt nhìn về phương Tây thì thấy Sư tử vương đứng thẳng ở phía Tây, theo sáu việc, đứng bất động, lông trắng tinh, ngực vuông vức. Đó là do phước báo từ đức hạnh của kiếp trước. Mặc dù thọ thân súc sinh nhưng phân biệt rõ về thiện ác. Chân đạp hoa sen không dính bụi đất. Không bao giờ sát sinh, ăn thịt, uống máu. Một khi sư tử gầm lên thì loài bay trên không đều rơi xuống đất, loài thú chạy phải nép mình. Trong năm giới, sư tử cũng không phạm quá ba, cho nên đạt được phước báo như vậy. Mặc dù đọa làm súc sinh nhưng khi chuyển xả thân đều được thành đạo.

Phật bảo Bồ-tát Tự Tại:

–Ông quay nhìn về phía Bắc thấy ngựa quỳ ở cung điện bảy báu, quyến thuộc tùy tùng đều tự nhiên ăn pháp vị cam lồ. Tuy gọi là ngựa quỳ nhưng đều theo ủng hộ loài người để tu thiện. Nó cũng có thần túc đi đến các cõi Phật, lễ kính chư Phật, vâng giữ chánh pháp, đứng biết đứng, đi biết đi, cảm động tùy thời, không chấp giữ pháp thường, dạo qua cõi Ta-bà để cùng hội họp với chúng thiện. Không bao lâu chuyển xả thân thì thành đạo.

Phật bảo Bồ-tát Tự Tại:

–Ông quay nhìn xuống phương dưới thấy vua Diêm La lấy năm việc để cai trị, luôn luôn chân chánh. Năm việc đó là gì? Trước mặt tôi nhận chất vấn hỏi: “Trong nhân gian có Phật, có Pháp, có Tỳ-kheo Tăng, có cha, có mẹ không?”. Tôi nhân trả lời: “Thưa đại vương, thật có”. Khi ấy Thánh vương nói kệ hỏi:

*Gông cùm xiềng  
xích sắt Vạc dầu, trụ  
đồng cháy*

*Nước đồng sôi,  
kèm, xoa Đền trả không  
bao lâu. Tự tạo gốc nhân  
duyên Nghiệp báo chẳng  
phải ai Cả cha mẹ, anh  
em Chẳng ai thế chịu  
khổ.*

*Ta muốn học xuất  
gia Giữ giới không vi  
phạm*

*Hành chánh pháp bình  
đẳng Ngày vẫn ba lần nấu.*

Hỏi năm việc xong, vua Diêm La liền ra lệnh và giao phó cho ngục tốt tùy theo tội nặng nhẹ mà xử trị.

Trong số tội nhân ấy, ai nghe tiếng Phật, Pháp, thì tội diệt phước sinh, trở lại làm người, tu hành thanh tịnh. Đó gọi là báo ứng của chúng sinh trong sáu đường.

Nghe pháp xong, Bồ-tát Tự Tại lạy sát chân Phật rồi trở về chỗ

cũ.

Khi ấy, trong chúng hội có tám ngàn ức chúng sinh không thích ở

nơi chốn khổ, bị đọa trong sáu đường, đều phát tâm cầu đạo vô thượng tịch diệt, không - vô và xa lìa sinh tử.

\*